TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Châu Kim L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ cũ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1958.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà **Dương Thị K**, sinh năm 1957

Cùng trú tại ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

(Địa chỉ cũ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long).

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho bà Châu Kim L số tiền 38.800.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành xong các khoản phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất trên số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T, bà Châu Kim L theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tuyền